TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy
Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Văn Tòng
Ông Trương Văn Bắc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Vân A1, sinh năm 2003
Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hóa
Chỗ ở hiện nay: Khu phố H, xã N, tỉnh Thanh Hóa.
Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Xuân Tuấn A, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/5*/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Vân A1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Xuân Tuấn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M ngày 08/10/2021. Thời gian đầu, vợ chồng sống hòa thuận. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do: Khi yêu nhau, tuổi còn trẻ, suy nghĩ và hành động còn bồng bột, không tìm hiểu kỹ về nhau. Đến khi kết hôn về sống chung với nhau, chị và anh Tuấn A

mới phát hiện tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng với nhau. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 01/2025 và vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng. Đời sống chung thực tế đã không còn nên chị Nguyễn Vân A1 đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đào Xuân Tuấn A.

- *Về con chung:* Chị và anh Đào Xuân Tuấn A có một con chung là Đào Xuân M, sinh ngày 04/5/2022. Hiện cháu M đang ở với anh Tuấn A và phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ.

Khi ly hôn, chị Nguyễn Vân A1 nhường cho anh Đào Xuân Tuấn A quyền trực tiếp nuôi cháu M. Do chị đang học chuyên nghiệp, không có công việc và thu nhập nên chị không thể cấp dưỡng nuôi con cùng anh Tuấn A. Trường hợp anh Tuấn A không có nguyện vọng nuôi cháu M, thì chị đồng ý nuôi cháu và đề nghị anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Vân A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nguyễn Vân A1 còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Trích lục kết hôn; Bản sao giấy khai sinh cháu Đào Xuân M; Căn cước công dân của chị (bản sao có chứng thực); Giấy báo trúng tuyển trường Cao đẳng Y và biên lai thu tiền học phí, lệ phí; Giấy xác nhận thông tin về cư trú của vợ chồng; Đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, đối thoại; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa và Đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Về phía bị đơn,* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Đào Xuân Tuấn A các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ... nhưng anh Tuấn A không có mặt theo yêu cầu của Tòa án và cũng không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của anh.

* *Tại các biên bản xác minh ngày 04/8/2025*, ông Lê Văn T là trưởng thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hóa cung cấp thông tin:

- Về nơi cư trú của bị đơn: anh Đào Xuân Tuấn A có nơi cư trú tại thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hóa nhưng thường đi lao động xa nhà, mỗi tháng về 2 đến ba lần, có thời điểm 2 đến 3 ngày về một lần.

- Về hôn nhân: Anh Đào Xuân Tuấn A kết hôn với chị Nguyễn Vân A1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình sống chung, hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột. Chị Vân A1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Hiện nay, chị Vân A1 và anh Tuấn A đã sống ly thân.

- Về con chung: Chị Vân A1 và anh Tuấn A có một con chung là Đào Xuân M, sinh ngày 04/5/2022. Hiện cháu M đang ở với anh Tuấn A ông bà nội tại thôn T, xã M, tỉnh Thanh Hóa.

** Tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Vân A1 có đơn xin xử vắng mặt, anh Đào Xuân Tuấn A vắng mặt không có lý do.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án và cũng không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Vân A1. Theo đó, xử cho chị Nguyễn Vân A1 được ly hôn anh Đào Xuân Tuấn A; giao cho anh Đào Xuân Tuấn A trực tiếp nuôi cháu Đào Xuân M; chị Vân A1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tuấn A. Về án phí, đề nghị buộc chị Nguyễn Vân A1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã M, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Vân A1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tuấn A không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tô tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tiến hành xét xử vắng mặt chị Vân A1 và anh Tuấn A.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vân A1 và anh Đào Xuân Tuấn A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện N cũ (nay là xã M), tỉnh Thanh Hóa ngày 08/10/2021 nên hôn nhân giữa chị Vân A1 và anh Tuấn A là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do: tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng với nhau. Chị Vân A1 và anh Tuấn A đã sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Theo đó, xử cho chị Nguyễn Vân A1 được ly hộn

anh Đào Xuân Tuấn A là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Vân A1 và anh Đào Xuân Tuấn A có một con chung là Đào Xuân M, sinh ngày 04/5/2022. Hiện cháu M đang ở với anh Tuấn A. Xét nguyện vọng của chị Vân A1 về trách nhiệm nuôi con chung thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Vân A1 đang đi học chuyên nghiệp, không có thời gian chăm sóc con nhỏ; không có công việc và thu nhập để cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại: anh Tuấn A có công việc, thu nhập; được bố mẹ chăm sóc con giúp anh; từ khi vợ chồng ly thân đến nay, gia đình anh trực tiếp nuôi cháu M. Bản thân anh Tuấn A không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm nuôi con chung. Do đó, việc giao cho anh Tuấn A tiếp tục nuôi cháu M sẽ đảm bảo được các điều kiện cần thiết cho việc phát triển thể chất, trí tuệ và tâm lý của người chưa thành niên. Xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn; phù hợp với quy định tại các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Vân A1; giao cho anh Đào Xuân Tuấn A trực tiếp nuôi cháu Đào Xuân M, chị Vân A1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tuấn A là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Chị Vân A1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Vân A1 và anh Đào Xuân Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Nguyễn Vân A1 là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đào Xuân Tuấn A không phải chịu án phí.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, nhân dân Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vân A1, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Vân A1 được ly hôn anh Đào Xuân Tuấn A.

Về con chung: Giao cho anh Đào Xuân Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh và chị Nguyễn Vân A1 là cháu Đào Xuân M, sinh ngày 04/5/2022. Chị Nguyễn Vân A1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đào Xuân Tuấn A.

Chị Nguyễn Vân A1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Vân A1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005618 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh cũ (này là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9), tỉnh Thanh Hóa; chị Nguyễn Vân A1 đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;*
- *UBND xã M;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Phòng THADS khu vực 9 (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Đình Huy